

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2017/DS-ST

Ngày: 24/11/2017

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Thanh Giảng**

2. Bà **Trần Thanh Đạm**

Thư ký phiên tòa: Ông **Hứa Quốc Cường**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện K- tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2017/TLST-DS, ngày 09 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2017/QĐST-DS, ngày 06 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Cao Thị Mỹ L** – sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* 1/ Ông **Tôn N** – sinh năm 1965 (vắng mặt)

2/ Bà **Mai Loan P** – sinh năm 1963 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của bà Cao Thị Mỹ L trình bày: Nguyên vào ngày 15/4/2016 bà L có cho bà P, ông N mượn số tiền là 250.000.000đ, bà P, ông N có hứa sau hai tháng sẽ trả đủ nếu không sẽ thanh lý tài sản để trả nợ cho bà L. Nhưng đến hạn bà L có đến nhà bà P, ông N để lấy tiền nhưng bà P nói đang làm thủ tục vay tiền và hứa vài hôm sau sẽ trả đủ nhưng nhiều lần như vậy bà P, ông N vẫn không trả và cố ý né tránh. Nay bà L yêu cầu bà P, ông N trả số tiền nợ là 250.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2017, bị đơn ông Tôn N trình bày: Việc vay mượn của bà L theo ông N được biết bà P chỉ có mượn mấy chục triệu nhưng bà L tính lãi cao và cộng lại là 250.000.000đ, bà L có kêu xã hội đen đến nhà ông N, bà L uy hiếp và buộc bà P ký giấy nợ. Nhưng ông Tôn N không có chứng cứ để chứng minh.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa là đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Xác định quan hệ pháp luật là đúng; Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay là 250.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang. Bà Mai Loan P và ông Tôn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt; Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà P viết biên nhận ngày 15/4/2016, do bà P không trả nợ như thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án, vì vậy đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” và cần áp dụng quy định Bộ luật dân sự năm 2005 và Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Xét yêu cầu của bà L yêu cầu bà P, ông N trả số tiền vay còn nợ 250.000.000đ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ ông N thừa nhận chữ ký trong biên nhận ngày 15/4/2016 là của vợ ông (bà P) và trong biên nhận bà P thừa nhận còn nợ bà L số tiền là 250.000.000đ.

Điều 471 BLDS năm 2005 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tiền cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.*

Theo đó, buộc bà P và ông N phải trả cho bà L số tiền 250.000.000đ là phù hợp với quy định pháp luật.

Xét về việc ông Tôn N trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2017 cho rằng Bà L có đưa xã hội đen đến nhà uy hiếp buộc bà P ký vào biên nhận nợ là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ ông N không thể chứng minh những lời trình bày của mình. Đồng thời từ khi thụ lý vụ án đến nay vợ chồng ông Tôn N và bà Mai Loan P không đến Tòa án để cùng đối chất, làm rõ với bà L, như vậy ông N và bà P đã tự từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí trên số tiền bị buộc trả 250.000.000 đồng x 5% = 12.500.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

1. Tuyên xử: Buộc bà Mai Loan P và ông Tôn N trả cho bà Cao Thị Mỹ L số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí : Căn cứ các Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bà Mai Loan P và ông Tôn N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Cao Thị Mỹ L được nhận lại án phí tạm nộp là 6.250.000đ theo biên lai thu số 0001706 ngày 09/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3. Báo cho những người có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/11/2017). Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Thi Hành án Dân sự huyện K ;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Minh

